

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép đổi tên Hội Hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Yên Bái thành Hội Hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Lào Cai và phê duyệt Điều lệ Hội hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Lào Cai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Yên Bái và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 51/TTr-SNV ngày 16 tháng 01 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép đổi tên Hội Hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Yên Bái thành Hội Hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Lào Cai và phê duyệt Điều lệ Hội hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Lào Cai và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh (V.A);
- Lưu: VT, NC (D).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Hiền Hạnh**

**ĐIỀU LỆ HỘI HỮU NGHỊ VIỆT - PHÁP TỈNH LÀO CAI**  
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai*)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

- Tên tiếng Việt: Hội hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Lào Cai.
- Tên tiếng Anh: The Viet - France Friendship Association of Lao Cai province.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội tự nguyện của công dân và tổ chức Việt Nam quan tâm hoặc có liên quan đến các hoạt động trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân với Pháp. Hội hoạt động nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, tổ chức các hoạt động hữu nghị, đối ngoại nhân dân có hiệu quả góp phần tăng cường sự hiểu biết giữa nhân dân tỉnh Lào Cai với tỉnh Val de Marne và các tỉnh khác thuộc Cộng hòa Pháp; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động hợp tác giữa các bên, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh Lào Cai.

**Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở**

- Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
- Trụ sở của Hội đặt tại: Số 656, đường Yên Ninh, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

- Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân, củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân Pháp.
- Hội chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

- Tự nguyện, tự quản.
- Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
- Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI**

#### **Điều 6. Quyền của Hội**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Giới thiệu, thông tin với nhân dân Pháp về Việt Nam, nhằm tăng cường hiểu biết về lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa và những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam; về chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, về tình đoàn kết hữu nghị của nhân dân Việt Nam với nhân dân Pháp theo quy định của pháp luật.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.
5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.
6. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hội. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.
8. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Hội.
9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác để tự trang trải kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.
10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được ngân sách Nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.
11. Được gia nhập các tổ chức quốc tế và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

12. Tham gia các diễn đàn, cơ chế khu vực và quốc tế và hoạt động của nhân dân thế giới vì lợi ích quốc gia - dân tộc và vì hòa bình, phát triển bền vững, công lý, dân chủ và tiến bộ xã hội theo quy định của pháp luật.

13. Tham gia vận động, đấu tranh dư luận bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, đặc biệt là trên các vấn đề dân chủ, nhân quyền, chủ quyền quốc gia; quảng bá hình ảnh của Việt Nam tại Pháp nói chung và của tỉnh Lào Cai tại tỉnh Valde Marne nói riêng. Tham gia công tác vận động, tập hợp người Lào Cai ở nước ngoài hướng về Tổ quốc và các hoạt động nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam với Pháp và Lào Cai với Valde Marne.

### **Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội**

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội và Điều lệ Hội.

2. Không được lợi dụng hoạt động của hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động, điều lệ, quy chế, quy định của Hội và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Hội để làm cơ sở cho Hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

8. Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức nhân dân, các địa phương tiến hành các hoạt động:

- Giới thiệu, thông tin cho các tầng lớp nhân dân hai tỉnh Lào Cai, Val de Marne về lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa, chính sách đối ngoại, mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa hai nước Việt Nam - Cộng hòa Pháp cũng như giữa hai tỉnh Lào Cai - Val de Marne.

- Làm đầu mối vận động và thúc đẩy các hoạt động hữu nghị và hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, góp phần vào sự phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai tỉnh. Là tổ chức kêu gọi vận động, tiếp nhận và điều phối các dự án, chương trình viện trợ nhân đạo từ thiện của

các tổ chức hòa bình, hữu nghị, các tổ chức và các nhà hảo tâm của tỉnh Val de Marne và Cộng hòa Pháp nhằm giúp đỡ các đối tượng nghèo, vùng khó khăn, bảo vệ môi trường, khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai, góp phần thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế của tỉnh.

- Thông qua các hoạt động hữu nghị và viện trợ nhân đạo làm cho quan hệ giữa nhân dân Lào Cai với nhân dân tỉnh Val de Marne và các tỉnh khác thuộc Cộng hòa Pháp ngày càng thân thiện, gần gũi hơn, tăng cường và phát triển tình đoàn kết, sự hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau, đồng thời quảng bá, mời gọi, thúc đẩy và tạo môi trường xúc tiến đầu tư vào Lào Cai đối với các doanh nhân trong và ngoài nước.

9. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thư ký, thành viên Ban chấp hành, Ban thường vụ, Ban kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, Hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Hội hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của Hội và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

11. Hàng năm, phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

12. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hội.

14. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc Hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra hội.

15. Việc sử dụng kinh phí của Hội phải chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Hội đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III** **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên có hội viên chính thức, Hội viên danh dự và hội viên liên kết

a) Hội viên chính thức: Tổ chức, công dân Việt Nam tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập hội có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định của Điều

lệ Hội tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, được Hội xét công nhận là hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức của Việt Nam và những công dân, tổ chức của người Việt Nam ở Pháp, không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, tích cực ủng hộ, phối hợp, hỗ trợ cho công tác của Hội, được Ban Chấp hành Hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự của Hội.

c) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức của Việt Nam tích cực ủng hộ, phối hợp, hỗ trợ cho công tác của Hội nhưng không đăng ký làm hội viên chính thức của Hội, các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành điều lệ Hội thì được xem xét công nhận là hội viên liên kết của Hội.

### 3. Tiêu chuẩn Hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: Tổ chức của Việt Nam có quan tâm hoặc liên quan đến hoạt động đối ngoại nhân dân với Pháp.

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam có phẩm chất, bản lĩnh chính trị, có kinh nghiệm hoạt động đối ngoại, quan tâm hoặc có liên quan đến hoạt động đối ngoại nhân dân với Pháp, có đủ sức khỏe không bị mất năng lực hành vi, không trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án phạt tù.

## **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các chương trình, hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội. Được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được Hội khen thưởng theo quy định của Hội;

7. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

8. Hội viên chính thức và hội viên liên kết là những nữ doanh nhân đến tuổi nghỉ hưu, có kinh nghiệm và vẫn tâm huyết, nhiệt tình đóng góp vào hoạt động Hội vẫn tiếp tục là hội viên của Hội.

9. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội; quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

## **Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Hội, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác, với các hội viên khác, xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công, phê chuẩn, cho phép bằng văn bản.

4. Tuyên truyền rộng rãi về Hội để thu hút hội viên mới và hoạt động góp phần phát triển tổ chức, mở rộng phạm vi hoạt động của Hội.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

7. Trả lại thẻ hội viên hoặc giấy chứng nhận hội viên (nếu có) khi không còn là hội viên.

### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội**

1. Hội viên có đơn xin ra nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội đồng ý và quyết định cho phép ra nhập Hội.

2. Hội viên tự nguyện ra khỏi Hội thì có văn bản báo cáo đến Hội để xem xét, giải quyết. Hội viên bị cho ra khỏi Hội khi có vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, quy định của Hội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể tiêu chuẩn hội viên; thẩm quyền, trình tự, thủ tục kết nạp hội viên; việc cấp, quản lý, thu hồi thẻ hội viên; xin ra khỏi Hội; chấm dứt tư cách hội viên phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## **Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Kiểm tra.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

### 3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;

b) Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính Hội;

d) Thông qua Điều lệ hội hoặc thảo luận đổi tên Hội (nếu có); thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng điều lệ hiện hành.

đ) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

e) Thông qua Đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Hội, đề cử ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

g) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ (nếu có);

h) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

## **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 (hai) kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng cơ cấu tiêu chuẩn điều kiện sức khỏe độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành Hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các Ban chuyên môn; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

f) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội; phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chấp hành; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp định kỳ 06 (sáu) tháng/lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì sẽ do Chủ tịch Hội quyết định.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành; báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Kiểm tra, theo dõi quá trình thực hiện các chương trình hoạt động của Hội, chương trình hoạt động của các Ban chuyên môn. Điều chỉnh các chương trình hoạt động (nếu cần thiết) phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của Hội.

c) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

d) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Thư ký, Chánh văn phòng và lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội;

#### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Thường trực;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình

thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì sẽ do Chủ tịch Hội quyết định.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hội

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Hội hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

- Có đủ sức khỏe để thực hiện tốt nhiệm vụ.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh Chủ tịch quá 02 Hội;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của Hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến Chủ tịch Hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về hoạt động của Hội. Chỉ đạo mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

4. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Các Phó Chủ tịch phụ trách các Ban chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng chương trình hoạt động của Ban, căn cứ trên chương trình hành động chung của Hội để tổ chức, triển khai thực hiện.

Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

5. Số lượng Phó Chủ tịch: không quá 06 Phó Chủ tịch;

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hội hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hội;

b) Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

## **Chương V**

### **ĐỔI TÊN; CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 18. Đổi tên, chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể Hội**

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 19. Thu hồi con dấu của Hội**

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia tách, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội**

##### 1. Tài chính của Hội:

##### a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí hàng năm của hội viên, tổ chức thành viên do Ban Chấp hành quy định phù hợp từng thời điểm cụ thể;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

##### b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi công tác hành chính, văn phòng, mua sắm tài sản, bảo dưỡng thiết bị Văn phòng và phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

##### 2. Tài sản của Hội

a) Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi Hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

#### 1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội:

a) Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội;

b) Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về Hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

#### 2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội có nhiều thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Hội được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 23. Kỷ luật**

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải chịu trách nhiệm bồi thường hoặc chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét, xử lý kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội phê duyệt.

#### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Lào Cai gồm 08 (tám) Chương, 25 (hai mươi năm) Điều đã được Hội nghị Ban Chấp hành Hội thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội hữu nghị Việt - Pháp tỉnh Lào Cai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.